

Phòng GD&ĐT quận Bình Thạnh
Trường Mầm non 11B

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Ngày 01 tháng 04 năm 2025

STT	Diễn giải	Tổng cộng			
		Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
	Hôm trước chuyển sang				0
	Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày		37,000	265	9,805,000
	Được chi trong ngày				9,805,000
	Đã chi trong ngày				9,596,045
	1. Dịch vụ				265,000
1	Gas sáng		0	265	0
2	Gas trưa		1,000	265	265,000
	2. Kho				235,000
	Ăn chính				235,000
1	Sữa Grow IQ Plus	Kg	235,000	1	235,000
	3. Đi chợ				9,096,045
	Ăn chính				9,096,045
1	Gạo tẻ	Kg	27,300	13	354,900
2	Già đậu xanh	Kg	16,800	2	33,600
3	Hành lá (hành hoa)	Kg	78,750	0.3	23,625
4	Hành tây	Kg	36,750	1	36,750
5	Hẹ lá	Kg	52,500	0.3	15,750
6	Rau ngò	Kg	147,000	0.2	29,400
7	Su su	Kg	23,100	2	46,200
8	Tỏi	Kg	78,750	0.2	15,750
9	Nấm rơm	Kg	189,000	1	189,000
10	Cải bó xôi	Kg	75,600	5	378,000
11	Đường kính	Kg	38,850	4	155,400
12	Bánh flan Ánh Hồng	Hộp	7,040	265	1,865,600
13	Tôm sú	Kg	378,000	5.5	2,079,000
14	Đậu hủ non (Tàu hủ non)	Miếng	5,400	30	162,000
15	Muối iốt	Gói	5,500	1	5,500
16	Phô mai Con bò cười	Hộp	52,920	1	52,920
17	Dầu ăn Tường An 1L	Lít	66,960	2	133,920
18	Nước mắm Hồng Hạnh	Chai	78,840	2	157,680
19	Mía	Kg	31,500	5.4	170,100
20	Hành tím xay	Kg	68,250	0.2	13,650
21	Thịt bò	Kg	336,000	3	1,008,000
22	Mì trứng Safoco	Gói	37,800	6	226,800
23	Thịt nạc dăm	Kg	194,250	10	1,942,500
	Chi kho lũy kể từ đầu tháng				235,000
	Chi chợ lũy kể từ đầu tháng				9,096,045
	Suất ăn lũy kể từ đầu tháng			265	
	Tiêu chuẩn lũy kể từ đầu tháng				9,805,000
	Đã chi lũy kể từ đầu tháng				9,596,045
	Chênh lệch cuối ngày				208,955

Kế toán

Lương Thị Thân Thương

Phó hiệu trưởng

Nguyễn Thị Diệp Thúy